TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **114**/2023/HS-ST
Ngày 31 - 5 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Thương Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Cao Thị Hồng Minh và bà Tạ Thị Nành

- Thư ký phiên tòa: Bà Quàng Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ tham gia phiên toà: Bà Bùi Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 116/2023/HSST, ngày 13 tháng 5 năm 2023; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112/2023/QĐXXST-HS, ngày 17 tháng 5 năm 2023, đối với bị cáo.

Họ và tên: **Bùi Hải T** (Tên gọi khác: Không) - Sinh năm 1987; Nơi sinh: Tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Tổ dân phố 3, phường H L, thành phố B, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Đình M và bà Nguyễn Thị H; Vợ, con: Không; Tiền án: Có 04 tiền án chưa được xóa án tích, cụ thể: Bản án số 75 ngày 28/09/2010 của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ xử phạt T 36 tháng tù, về tội: "Cướp tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 133 Bộ luật Hình sự 1999; Bản án số 54 ngày 16/5/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên Biên xử phạt T 15 tháng tù, về tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự 1999; Bản án số 16 ngày 18/1/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên Biên xử phạt T 42 tháng tù, về tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự 1999; Bản án số 49 ngày 22/8/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên Biên xử phạt T 04 năm tù, về tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015. Ngày 03/01/2023 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 16/01/2023, sau đó bị áp dụng biện pháp tạm giam cho đến ngày xét xử *(có mặt tại phiên tòa)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Hải T là người nghiện chất ma túy để có ma túy sử dụng, vào khoảng 17 giờ 50 phút ngày 16/01/2023, T một mình đi bộ từ nhà đến khu vực bờ mương kênh tả thuộc tổ 5, phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ gặp và mua của người đàn ông không quen biết được một gói nilon màu trắng, bên trong là lớp giấy bạc màu vàng chứa các cục chất bột màu trắng với giá 50.000 đồng. Mua được ma tuý, T cất giấu trong túi quần bò phía trước bên phải đang mặc trên người rồi đi bộ về nhà. Đến 18 giờ 10 phút cùng ngày, khi đến khu vực tổ dân phố 11, phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ, T bị tổ công tác Công an phường Him Lam phối hợp với Công an thành phố Điện Biên Phủ phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Vật chứng thu giữ gồm: 0,14 gam Heroine sau khi giám định hoàn lại 0,1 gam, 01 mảnh nilon màu trắng và 01 mảnh giấy bạc màu vàng.

Tại bản kết luận giám định số: 190/KL-KTHS ngày 18/01/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu chất bột màu trắng ký hiệu M gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine. Khối lượng vật chứng: 0,14 gam. Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy STT: 9, mục IA, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018, sau khi giám định hoàn lại 0,1 gam Heroine.

Tại bản kết luận giám định số: 457/KL-KTHS ngày 13/3/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: dấu vân trên: Danh chỉ bản số 376, mang tên Bùi Hải T, sinh năm 1987, nơi ĐKNKTT: Tổ 24, P. Tân Thanh, TP. Điện Biên Phủ, T. Điện Biên, lập ngày 20/10/2015, tại PC81b-ĐB, ký hiệu A với dấu vân trên Danh chỉ bản số 21, mang tên Bùi Hải T, sinh ngày 21/5/1987, nơi cư trú: Tổ 7, P. Tân Thanh, TP. Điện Biên Phủ, T. Điện Biên, lập ngày 19/01/2023, tại Công an thành phố. Điện Biên Phủ, ký hiệu M ***là của một người.***

Tại bản cáo trạng số: 64/CT-VKSTPĐBP ngày 12/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ đã truy tố bị cáo Bùi Hải T về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38/BLHS: Xử phạt bị cáo Bùi Hải T từ 05 năm 06 tháng đến 6 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS, tịch thu tiêu hủy 0,1 gam Heroine còn lại sau khi giám định, 01 mảnh nilon màu trắng và 01 mảnh giấy bạc màu vàng.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về phần luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với Biên bản bắt người quả tang, biên bản khám xét, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng chất ma tuý; Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các bản cung, bản tự khai, biên bản ghi lời khai, có trong hồ sơ vụ án cũng như cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo, có đủ cơ sở khẳng định: Vào hồi 18 giờ 10 phút, ngày 16/01/2023, tại khu vực tổ dân phố 11, phường Him Lam cơ quan Công an đã phát hiện bắt quả tang Bùi Hải T đã có hành vi tàng trữ 0,14 gam Heroine, mục đích để bản thân bị cáo sử dụng. Bị cáo đã bị áp dụng tái phạm nhưng chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý, nên phải chịu tình tiết định khung "Tái phạm nguy hiểm" theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249/BLHS.

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt từ 01 năm đến 05 năm:

2. Phạm tội thuộc trong các trường hợp sau đấy thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm.

...o) Tái phạm nguy hiểm";

[2] Về tính chất, mức độ, động cơ hành vi phạm tội của bị cáo: Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi cất giấu trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trên địa bàn thành phố Điện Biên Phủ. Mặt khác ma túy là hiểm họa của loài người, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật nên bị cáo đã đi mua ma túy cất giấu để phục vụ nhu cầu bản thân sử dụng, bị cáo đã coi thường pháp luật. Chính vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra. Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình của bị cáo: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS.

- Về nhân thân của bị cáo: Bản án số 75 ngày 28/09/2010 của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ xử phạt T 36 tháng tù, về tội: "Cướp tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 133 Bộ luật Hình sự 1999; Bản án số 54 ngày 16/5/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên Biên xử phạt T 15 tháng tù, về tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự 1999; Bản án số 16 ngày 18/1/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên Biên xử phạt T 42 tháng tù, về tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự 1999; Bản án số 49 ngày 22/8/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên Biên xử phạt T 04 năm tù, về tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015. Ngày

03/01/2023 bị can chấp hành xong hình phạt tù. Có 04 tiền án chưa được xóa án tích. Bị cáo có nhân thân xấu.

[4]. Hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là có căn cứ, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Cần thiết phải áp dụng mức hình phạt tù phù hợp, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục, cho bị cáo có thời gian cai nghiện để trở thành công dân tốt, có ý thức tuân thủ pháp luật.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249/BLHS thì ngoài hình phạt chính người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng... Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản gì có giá trị và bị cáo đi chấp hành án. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo không có khả năng thi hành.

[6]. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0,1 gam Heroine còn lại sau khi giám định, 01 mảnh nilon màu trắng và 01 mảnh giấy bạc màu vàng theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS và điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

[7]. Các vấn đề khác: Đối với người đàn ông không quen biết đã bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra không xác minh làm rõ được, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không đề cập nên hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[8]. Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[9]. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 331; 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Căn cứ Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Hải T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo Bùi Hải T **05 (Năm)** năm **06** (**sáu**) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (16/01/2023).

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0,1 gam Heroine sau khi giám định hoàn lại, 01 mảnh nilon màu trắng và 01 mảnh giấy bạc màu vàng.

(Vật chứng đã được Công an thành phố Điện Biên Phủ bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/5/2023);

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (31/5/2023).

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSNDTPĐBP;
- VKSND tỉnh ĐB;
- Cơ quan điều tra Công an TP ĐBP
- Cơ quan THAHS TP ĐBP;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp tỉnh ĐB;
- Chi cục THADS TP ĐBP;
- HS THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thương Huyền

THÀNH VIỆN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Thương Huyền

THÀNH VIỆN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Thương Huyền

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSNDTPĐBP;
- VKSND tỉnh ĐB;
- Cơ quan điều tra Công an TP ĐBP
- Cơ quan THAHS TP ĐBP;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp tỉnh ĐB;
- Chi cục THADS TP ĐBP;
- HS THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thương Huyền

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSNDTPĐBP;
- VKSND tỉnh ĐB;
- Cơ quan điều tra Công an TP ĐBP
- Cơ quan THAHS TP ĐBP;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp tỉnh ĐB;
- Chi cục THADS TP ĐBP;
- HS THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thương Huyền

THÀNH VIỆN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Thương Huyền

Nơi nhận:
-Bị cáo;
- VKSNDTPĐBP;
- VKSND tỉnh ĐB;
- Cơ quan điều tra Công an TP ĐBP
- Cơ quan THAHS TP ĐBP;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp tỉnh ĐB;
- Chi cục THADS TP ĐBP;
- HS THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thương Huyền